TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày 24/8/2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Mau - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5, ngày 26 tháng 6 và ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự thụ lý số: 163/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2023/QĐST –DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 06/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 11/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TBMLPT-TA ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt Ngân hàng S).

Trụ sở chính: Lầu 8, số 266-268 N, phường n, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang V, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng S – phòng giao dịch Châu Thành, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Chí T, chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch Châu Thành Kiên Giang thuộc chi nhánh Kiên Giang. (Có mặt).

(Ông Trần Chí T thực hiện ủy quyền theo Giấy ủy quyền của Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng S Phòng giao dịch Châu Thành Kiên Giang)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985 và bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp m, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD 1829000300 ký ngày 17/10/2018: giấy nhận nợ số LD 2113500128 ký ngày 15/05/2021; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ký ngày 15/10/2019; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng số 02 ký ngày 17/10/2020 giữa ngân hàng S Chi nhánh Kiên Giang – phòng giao dịch Châu Thành với ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T. Theo đó Ngân hàng S chi nhánh Kiên Giang cấp tín dụng cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T vay vốn với các điều khoản như sau:

Căn cứ vào giấy nhận nợ số LD2113500128 ký ngày 15/5/2021

- Số tiền vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).
- Lãi suất: 11%/năm.
- Thời hạn vay: 6 tháng (gốc trả cuối kỳ và lãi trả hàng tháng)
- Thời điểm trả hết nợ: 15/11/2021.

Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T thế chấp tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất 01: Đất trồng lúa –tôm, đất nuôi tôm, thửa đất số 0732; 0849, tờ bản đồ số 08, diện tích 5300 m^2 tọa lạc tại ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U 872939 được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 23/5/2002, biến động ngày 03/7/2002, ngày 16/4/2005, ngày 14/5/2008, ngày 20/9/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ.

- Quyền sử dụng đất 02: Đất nuôi tôm, thửa đất số 0730, 0321, 0469, tờ bản đồ số 08, 09 diện tích 27.505m^2 tọa lạc tại ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải,

tỉnh Bạc Liêu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T 959958 được UBND huyện Giá Rai (Nay là huyện Đông Hải) tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/8/2001, biến động ngày 30/8/2001, ngày 20/9/2018 và ngày 23/10/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ.

Từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi 24.561.644 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T vẫn không có khả năng trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 16/11/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của ông Đ bà T sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 24/8/2023 ông Đ và bà T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi phát sinh theo hợp đồng là 149.965.030 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 649.965.030 đồng.

Nay Ngân hàng S yêu cầu ông Đ và bà T thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/8/2023 là 649.965.030 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày trả hết nợ. Trường hợp ông Đ và bà T không trả được nợ, đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ cho ngân hàng S.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu phản tố và không có ý kiến phản đối trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

Chứng cứ đã thu thập được: Nguyên đơn cung cấp là toàn bộ hồ sơ vay vốn, gồm: Hợp đồng tín dụng (bản photo); thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 15/10/2019 và số 02 ngày 17/10/2020 (bản photo); hợp đồng thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất số 5416711.1.1 ngày 22/10/2018 (bản photo); đơn yêu cầu đăng ký thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất ngày 22/10/2018 (bản photo); 02 giấy chứng nhận QSD đất; giấy nhận nợ ngày 15/5/2021 (bản photo); Quyết định của giám đốc về việc ủy quyền tham gia tố tụng (Bản sao), Giấy ủy quyền tham gia tố tụng.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đ và bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay từ hợp đồng tín dụng. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xét yêu cầu thanh tóan nợ của Ngân hàng S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số LD 1829000300 ký ngày 17/10/2018; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ký ngày 15/10/2019; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng số 02 ký ngày 17/10/2020 giữa ngân hàng S Chi nhánh Kiên Giang – phòng giao dịch Châu Thành với ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T được ký kết trên tinh thần tự nguyện, được lập thành văn bản, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội là hợp đồng hợp pháp. Kể từ thời điểm hợp đồng được xác lập các bên có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy: Theo Giấy nhận nợ số LD 2113500128 ký ngày 15/05/2021 Ngân hàng Sacombank đã thực hiện giải ngân cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng và thời hạn trả nợ gốc vào ngày 15/11/5021, Giấy nhận nợ có chữ ký xác nhận của bên vay thể hiện ông Đ và bà T đã nhận được số tiền vay theo nội dung thỏa thuận vay tiền với ngân hàng S. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ và bà T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đã được biết yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng S nhưng không có yêu cầu phản tố hay ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo trình bày và yêu cầu của Ngân hàng S xác định sau khi nhận được tiền vay ông Đ và bà T đã không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD 1829000300 về việc trả lãi trả gốc, như vậy ông Đây và bà Tươi đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 của Phụ lục Các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD 1829000300 ngày 17/10/2018 thuộc trường hợp đến kỳ trả nợ mà không trả nợ. Do đó xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự từ đó cần buộc ông Đ và bà T phải trả cho Ngân hàng S số nợ tính đến ngày 24/8/2023 là 649.965.030 đồng và tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến ngày ông Đ và bà T trả hết nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5416711.1.1 ngày 22/10/2018 giữa Ngân hàng S với ông Đ và bà Tđược lập thành văn bản, nội dung của hợp đồng không vi phạm đạo đức, không trái pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu chứng thực nên được xác định là hợp pháp do đó tài sản đã đăng ký thế chấp được dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Việc ngân hàng S yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5416711.1.1 ngày 22/10/2018 thuộc trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự. Do đó sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Đvà bà T không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tài sản đã thế chấp được xử lý để ngân hàng S thu hồi nợ gồm các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất 01: Đất trồng lúa –tôm, đất nuôi tôm, thửa đất số 0732; 0849, tờ bản đồ số 08, diện tích 5300 m^2 tọa lạc tại ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U 872939 được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 23/5/2002, biến động ngày 03/7/2002, ngày 16/4/2005, ngày 14/5/2008, ngày 20/9/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ.

- Quyền sử dụng đất 02: Đất nuôi tôm, thửa đất số 0730, 0321, 0469, tờ bản đồ

số 08, 09 diện tích 27.505m^2 tọa lạc tại ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T 959958 được UBND huyện Giá Rai (Nay là huyện Đông Hải) tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/8/2001, biến động ngày 30/8/2001, ngày 20/9/2018 và ngày 23/10/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên buộc ông Đ và bà T phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền có nghĩa vụ trả nợ (số tiền 649.965.030 đồng) là 29.998.601 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 13.084.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003669 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 280, 463, 466, 299, 323 Bộ luật dân sự;
- Các điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số nợ tính đến ngày 24/8/2023 là 649.965.030 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày đến ngày 24/8/2023 là 149.965.030 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi đồng) và tiếp tục phải trả lãi phát

sinh theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số LD 1829000300 ký ngày 17/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Khi ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T thực hiện trả xong nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 872939 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải cấp ngày 23/5/2002, biến động ngày 03/7/2002, ngày 16/4/2005, ngày 14/5/2008, ngày 20/9/2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 959958 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là huyện Đông Hải) cấp ngày 24/8/2001, biến động ngày 30/8/2001, ngày 20/9/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T.

Trường hợp ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp được yêu cầu phát mãi gồm:

- Quyền sử dụng đất 01: Đất trồng lúa –tôm, đất nuôi tôm, thửa đất số 0732; 0849, tờ bản đồ số 08, diện tích 5300 m^2 tọa lạc tại ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U 872939 được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 23/5/2002, biến động ngày 03/7/2002, ngày 16/4/2005, ngày 14/5/2008, ngày 20/9/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ.

- Quyền sử dụng đất 02: Đất nuôi tôm, thửa đất số 0730, 0321, 0469, tờ bản đồ số 08, 09 diện tích 27.505m^2 tọa lạc tại ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T 959958 được UBND huyện Giá Rai (Nay là huyện Đông Hải) tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/8/2001, biến động ngày 30/8/2001, ngày 20/9/2018 và ngày 23/10/2018 cho ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Minh Đ và bà Đỗ Thị Hồng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 29.998.601 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm linh một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 13.084.000 đồng (Mười ba triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn) theo biên lai thu tiền số 0003669 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/8/2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAT;*
- *VKS An Biên;*
- *THADS;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ.*

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm